ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Phụ lục số 01

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐÃ ĐỦ TUỔI NGHỈ HƯU THEO PHỤ LỤC II BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 135/2020/NĐ-CP ĐƯỢC GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ THEO ĐIỀU 1 NGHỊ QUYẾT SỐ 07/2025/NQ-CP

(Kèm theo Quyết định số: 2268/QĐ-UBND ngày 19/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: nghìn đồng

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức vụ/Chức danh	Thời điểm nghỉ hưu đúng tuổi	Thời điểm nghỉ việc	Số tháng công tác thêm	Số tháng được hưởng chính sách	Số năm làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại nguy hiểm	Số năm làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn *(bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày*	Tiền lương tháng hiện hưởng	Dự toán kinh phí được hưởng		
												Trợ cấp một lần bằng 15 tháng lương hiện hưởng	Trợ cấp từ tháng thứ 16 trở đi (tối đa không quá 24 tháng)	Tổng số tiền được hưởng
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15=13+14*
	TỔNG CỘNG (07 NGƯỜI)											**1.422.889**	**641.488**	**2.064.377**
I	**SỞ Y TẾ (01 NGƯỜI)**											**255.984**	**153.591**	**409.575**
1	Dương Văn Cương	05-09-1964	Nam	Nguyên Viên chức TYT Tĩnh Bắc, thuộc TTYT huyện Lộc Bình	01-10-2019	01-03-2025	65	24		20 năm 6 tháng	17.066	255.984	153.591	409.575
II	**SỞ NỘI VỤ (01 NGƯỜI)**											**329.041**	**197.425**	**526.466**
1	Lô Xuân Đài	16-02-1966	Nam	Nguyên Trưởng phòng khám, điều trị, cai nghiện, phục hồi sức khoẻ, Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh	01-06-2021	01-06-2025	48	24	18 năm		21.936	329.041	197.425	526.466
III	**XÃ MẪU SƠN (02 NGƯỜI)**											**323.078**	**193.847**	**516.925**

												Trợ cấp một lần bằng 15 tháng lương hiện hưởng	**Trợ cấp từ tháng thứ 16 trở đi (tối đa không quá 24 tháng)**	**Tổng số tiền được hưởng**
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15=13+14*
1	Phan Thị Tho	15-05-1971	Nữ	Nguyên công chức Văn phòng - Thống kê xã Mẫu Sơn, huyện Cao Lộc	01-10-2021	01-07-2025	45	24		23 năm 03 tháng	12.588	188.820	113.292	302.113
2	Triệu Tiến Hình	23-11-1965	Nam	Nguyên Phó Chủ tịch HĐND xã Mẫu Sơn, huyện Cao Lộc	01-12-2021	01-07-2025	43	24		30 năm 10 tháng	8.951	134.258	80.555	214.812
IV	**XÃ BA SƠN (02 NGƯỜI)**											**387.109**	**20.020**	**407.129**
1	Lương Văn Cun	21-10-1968	Nam	Nguyên Phó Chủ tịch HĐND xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc	01-11-2024	01-07-2025	8	15		23 năm 06 tháng	12.461	186.908	0	186.908
2	Lương Văn Mai	12-03-1968	Nam	Nguyên Bí thư Đảng uỷ xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc	01-01-2024	01-07-2025	18	16,5		31 năm 06 tháng	13.347	200.202	20.020	220.222
V	**XÃ CAO LỘC (01 NGƯỜI)**											**127.676**	**76.606**	**204.282**
1	Hoàng Văn Vào	05-11-1966	Nam	Nguyên Phó Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HĐND xã Thanh Loà, huyện Cao Lộc	01-06-2022	01-07-2025	37	24		22 năm 09 tháng	8.512	127.676	76.606	204.282

Danh sách này ấn định có 07 người./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Phụ lục số 02

DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐỦ TUỔI NGHỈ HƯU THEO PHỤ LỤC II BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 135/2020/NĐ-CP ĐƯỢC GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ THEO ĐIỀU 1 NGHỊ QUYẾT SỐ 07/2025/NQ-CP NGÀY 17/9/2025 CỦA CHÍNH PHỦ

(Thời điểm nghỉ từ ngày 01/11/2025)

(Kèm theo Quyết định số: 2268 /QĐ-UBND ngày 19/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: nghìn đồng

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức vụ/Chức danh	Thời điểm nghỉ hưu đúng tuổi	Thời điểm nghỉ việc	Số tháng công tác thêm	Số tháng được hưởng chính sách	Số năm làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại nguy hiểm	Số năm làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn *(bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01/01/2021*	Tiền lương tháng hiện hưởng	Dự toán kinh phí được hưởng		
												Trợ cấp một lần bằng 15 tháng lương hiện hưởng	Trợ cấp từ tháng thứ 16 trở đi (tối đa không quá 24 tháng)	Tổng số tiền được hưởng
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15=13+14*
	TỔNG CỘNG (07 NGƯỜI)											**1.086.931**	**230.991**	**1.317.922**
I	**SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH (06 NGƯỜI)**											**911.870**	**160.966**	**1.072.836**
1	Từ Thành Châu	10-05-1968	Nam	Viên chức Đội Văn hoá, Thể thao và Truyền thông khu vực Đình Lập	01-06-2024	01-11-2025	17	16	17 năm 10 tháng		10.925	163.882	10.925	174.807
2	Nông Thị Ngoan	02-09-1972	Nữ	Viên chức Đội Văn hoá, Thể thao và Truyền thông khu vực Bình Gia	01-10-2023	01-11-2025	25	20	18 năm 06 tháng		9.032	135.486	45.162	180.648
3	Hoàng Công Anh	19-12-1968	Nam	Viên chức Đội Văn hoá, Thể thao và Truyền thông khu vực Bình Gia	01-01-2025	01-11-2025	10	15	18 năm 10 tháng		9.975	149.631	0	149.631
4	Nông Duy Ngân	23-07-1968	Nam	Viên chức Đội Văn hoá, Thể thao và Truyền thông khu vực Tràng Định	01-08-2024	01-11-2025	15	15	21 năm 04 tháng		10.640	159.607	0	159.607

												Trợ cấp một lần bằng 15 tháng lương hiện hưởng	Trợ cấp từ tháng thứ 16 trở đi (tối đa không quá 24 tháng)	Tổng số tiền được hưởng
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15=13+14*
5	Hoàng Xuân Hoàn	27-07-1968	Nam	Viên chức Đội Văn hoá, Thể thao và Truyền thông khu vực Văn Lãng	01-08-2024	01-11-2025	15	15	16 năm 07 tháng		8.564	128.466	0	128.466
6	Dương Văn Tài	02-04-1965	Nam	Viên chức Đội Văn hoá, Thể thao và Truyền thông khu vực Cao Lộc	01-05-2020	01-11-2025	66	24	19 năm 05 tháng		11.653	174.798	104.879	279.677
II	**XÃ CÔNG SƠN (01 NGƯỜI)**											**175.061**	**70.025**	**245.086**
1	Hà Thị Thành	18-07-1972	Nữ	Công chức phòng Kinh tế	01-08-2023	01-11-2025	27	21		20 năm 8 tháng	11.671	175.061	70.025	245.086

Danh sách này ấn định có 07 người./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Phụ lục số 03

DANH SÁCH CÁN BỘ CẤP XÃ ĐÃ NGHỈ VIỆC TỪ NGÀY 01/7/2025 ĐƯỢC GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ THEO ĐIỀU 2 NGHỊ QUYẾT SỐ 07/2025/NQ-CP

(Kèm theo Quyết định số: 2268 /QĐ-UBND ngày 19/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: nghìn đồng

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức vụ/Chức danh	Thời điểm nghỉ hưu	Thời điểm giữ chức vụ cán bộ cấp xã	Thời điểm nghỉ việc	Số tháng công tác thêm	Số tháng được hưởng chính sách	Số năm làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại nguy hiểm	Số năm làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn *(bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước*	Tiền lương tháng hiện hưởng	Dự toán kinh phí được hưởng		
													Trợ cấp một lần bằng 15 tháng lương hiện hưởng	Trợ cấp từ tháng thứ 16 trở đi (tối đa không quá 24 tháng)	Tổng số tiền được hưởng
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16=14+15*
	TỔNG CỘNG (08 NGƯỜI)												**802.035**	**428.308**	**1.230.343**
1	**PHƯỜNG TAM THANH (02 NGƯỜI)**												**207.968**	**124.781**	**332.748**
1	Dương Minh Hải	16-02-1963	Nam	Nguyên Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường Tam Thanh	01-06-2012	01-02-2022	01-07-2025	41	24			6.581	98.719	59.231	157.950
2	Nguyễn Xuân Quý	14-07-1962	Nam	Nguyên Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Hoàng Đồng	01-10-2014	01-09-2015	01-07-2025	118	24			7.283	109.249	65.549	174.798
2	**PHƯỜNG ĐÔNG KINH (02 NGƯỜI)**												**218.498**	**131.099**	**349.596**
1	Lê Hồng San	27-08-1968	Nam	Nguyên Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường Đông Kinh	01-10-2020	01-04-2022	01-07-2025	39	24			7.283	109.249	65.549	174.798
2	Hoàng Văn Dũng	25-07-1966	Nam	Nguyên Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường Vĩnh Trại	01-08-2021	01-04-2022	01-07-2025	39	24			7.283	109.249	65.549	174.798
3	**PHƯỜNG KỲ LỪA (01 NGƯỜI)**												**105.300**	**63.180**	**168.480**

												Trợ cấp một lần bằng 15 tháng lương hiện hưởng	Trợ cấp từ tháng thứ 16 trở đi (tối đa không quá 24 tháng)	Tổng số tiền được hưởng
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16=14+15*
1	Đàm Khải Hoàn	11-09-1964	Nam	Nguyên Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường Hoàng Văn Thụ	01-08-2011	01-01-2017	01-07-2025	102	24			7.020	105.300	63.180	168.480
4	**XÃ ĐỒNG ĐĂNG (01 NGƯỜI)**												**98.719**	**59.231**	**157.950**
1	Hà Ngọc Đức	10-11-1964	Nam	Nguyên Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Đồng Đăng	01-12-2016	01-04-2017	01-07-2025	99	24			6.581	98.719	59.231	157.950
5	**XÃ CHI LĂNG (02 NGƯỜI)**												**171.551**	**50.018**	**221.569**
1	Lộc Văn Sáng	18-11-1968	Nam	Nguyên Chủ tịch Hội Cựu chiến binh thị trấn Chi Lăng	01-12-2020	01-06-2022	01-07-2025	37	24			5.558	83.363	50.018	133.380
2	Đoàn Văn Thi	04-06-1963	Nam	Nguyên Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Chi Lăng	01-07-2024	01-02-2025	01-07-2025	5	15			5.879	88.189	0	88.189

Danh sách này ấn định có 08 người./.